

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày: 08/11/2021

**NHÂN DANH  
NÚ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Việt Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hồng Minh; Nghề nghiệp: Phó Phòng Lao động thương binh – xã hội huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và ông Lê Như Long; Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, Chủ tịch công đoàn ngành giáo dục huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện nay nghỉ hưu tại xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Huy U**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 24/7/2004. Nơi sinh: Xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Họ và tên cha: Bùi Huy M. Sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên mẹ: Phạm Thị H. Sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện cư trú tại thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo Bùi Huy U phạm tội trong thời gian chấp hành thời gian thử thách án treo, nhưng tại thời điểm phạm tội theo Bản án số 54/2020/HSST ngày 30/12/2020 của TAND huyện Đức

Thọ, bị cáo Bùi Huy U' mới 16 tuổi 08 tháng 22 ngày, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không xem là tiền án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đức Thọ, sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường.

\* **Bị hại:** Anh Phan Phi H; sinh năm: 2004; địa chỉ: Thôn Đồng Cẩn, xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Huy U':** Bà Trịnh Diệu O; sinh năm: 1983; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nƯ tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: 103A, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị hại Phan Phi H:** Bà Đinh Thị H; sinh năm: 1985; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nƯ tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: 103A, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

\* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Bùi Huy M; sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh (Bố đẻ bị cáo Bùi Huy U'). Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

\* **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Phan Thị H; sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh (Mẹ đẻ bị hại Phan Phi H). Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Xuân A; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

\* **Người làm chứng:**

Anh Bùi Huy Q; sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Chị Đặng Thị Yên N; sinh năm: 2005; địa chỉ: Khố 8B, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Đại diện hợp pháp cho chị Đặng Thị Yên N là Bà Lê Thị T; sinh năm: 1971- Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T; Vắng mặt.

Anh Trần Văn H; sinh năm: 2004; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Đại diện hợp pháp cho anh Trần Văn H là Trần Thị Huyền Tr; sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/8/2021, Bùi Huy U' điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đen - đỏ, biển kiểm soát 38L1-3739 (của ông Bùi Huy Minh - bố của Bùi Huy U') chở Bùi Huy Q (anh trai của U') và Đặng Thị Yên N đến

nhà anh Phan Phi H chơi. Trong lúc ngồi chơi, U nói: *Tý nữa đi lên quán bi-a của anh A ta cầm cố chiếc xe máy của tao*, mọi người đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đen - đỏ, biển kiểm soát 38L1-3739 chở chị N, còn anh Hùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38D1-285.12 chở anh Q đến cửa hàng cầm đồ Xuân A gặp anh Nguyễn Xuân A, U nói: *Anh ơi em muốn cầm cố xe mô tô có được không*, anh A hỏi: *Xe có giấy tờ gì không*, U trả lời: *Xe này là của bố em nên giấy tờ có và đang để ở nhà*, anh A nói: *Xe không có giấy tờ anh không dám nhận*. Nghe vậy, cả nhóm ra về, nhưng xe của U hết xăng nên cả nhóm dắt đi bộ đến cây xăng Đức Nhân thuộc địa phận xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ. Lúc này, U nói với anh H: *Mày cho tao mượn xe về nhà lấy giấy tờ xe lên cầm cố cái*, anh H đồng ý. U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38D1-285.12 chở anh Q, trên đường đi, anh Q nói: *Giấy tờ xe giờ về lấy sợ ông M không cho*, U nói: *Để đó mình về lấy thử xem lấy được không*. Khi đến nhà văn hóa thôn Gia Thịnh, xã Thanh Bình Thịnh, anh Q xuống xe gặp bạn, còn nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7 plus của anh H (U thấy anh H sạc pin lúc đến nhà anh H chơi) nên điều khiển xe mô tô đến nhà anh H. Khi đến nơi, U gặp bà Phan Thị H (mẹ của anh H), U nói: *Con quên gói thuốc lá nên quay lại lấy*, đồng thời đến giường ngủ của anh H lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu đen đang sạc pin rồi đi ra điều khiển xe mô tô đến nhà văn hóa thôn Gia Thịnh đón anh Q, anh Q hỏi: *Có lấy được giấy tờ không?*, U trả lời: *Không lấy được*, anh Q nói: *Không lấy được thì chở tao lên xóm 3, xã Đức Thịnh cũ tao đi với bạn cái*. Sau khi chở anh Q đi gặp bạn, U điều khiển xe mô tô đến cầu Đò Trai thì điện thoại của Hùng có cuộc gọi đến của bà H, U nghe máy, bà Hải nói: *Đưa điện thoại lại cho H*, U trả lời: *Con đưa lại cho H đây rồi và tắt máy*. Sau đó, U đến cửa hàng cầm đồ Xuân A gặp anh A bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm của anh H với giá 1.600.000 đồng và mua lại chiếc điện thoại Iphone 6 của U đã bán trU đó với giá 620.000 đồng rồi đi gặp anh H và chị N. Sau đó, cả nhóm đi đổ xăng, U đưa cho anh H 10.000 đồng rồi chở chị N lên thị trấn Đức Thọ vào nhà nghỉ Phong Lan. Còn anh H sau đó về nhà gặp bà H và nghe bà H kể toàn bộ sự việc, anh H điện thoại cho anh Trần Văn H để tìm U nhưng không thấy nên đã đến Công an xã Thanh Bình Thịnh trình báo sự việc. Đến chiều ngày 25/8/2021, U nhận được tin nhắn của bố là ông Bùi Huy M. Sau đó, U đến Công an xã Thanh Bình Thịnh làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Thọ kết luận giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 plus là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-ĐT ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Huy U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách Nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Huy Ư mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 118 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 54/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã xử phạt bị cáo 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 10/9/2021.

*Về trách Nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:* Không.

*Về án phí:* Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy Nên những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử, vì vậy căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố Tụng hình sự Tòa án quyết định xét xử vụ án.

[2]. *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, tại nhà ở của anh Phan Phi H tại thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh, Bùi Huy Ư đã lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của anh Phan Phi H.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách Nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Bùi Huy Ư về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: *Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo* quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà lại đua đòi dẫn đến lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, sau đó lại đưa tài sản chiếm đoạt được đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, với hành vi phạm tội lần này Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, để cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5]. *Về trách Nhiệm dân sự:* Ngày 27/9/2021, bị cáo Bùi Huy Ư đã tác động để bố đẻ của mình là ông Bùi Huy M bồi thường cho anh Nguyễn Xuân A số tiền 1.600.000 đồng. Ngày 28/9/2021, bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000 đồng cho anh Phan Phi H do chiếc điện thoại trong quá trình cầm cố bị trầy xước. Đến nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Bùi Huy M là người thay bị cáo trực tiếp bồi thường cho anh A số tiền 1.600.000 đồng, tại phiên tòa ông Minh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra, bị hại có đơn đề nghị cơ quan tố tụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38D1-285.12 Bùi Huy Ư điều khiển đến nhà Phan Phi H đăng ký chủ sở hữu là anh Phan Đình Q, anh Q không biết việc Bùi Huy Ư sử dụng xe mô tô để trộm cắp tài sản. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 7plus, màu đen, số Imei: 355345088915335 là của Bùi Huy Ư lấy trộm của Phan Phi H rồi bán cho Nguyễn Xuân A với giá 1.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. *Về xem xét trách Nệm của những người liên quan*: Trong vụ án này, anh Bùi Huy Q và chị Đặng Thị Yến N là những người đi cùng Bùi Huy Ư; Anh Nguyễn Xuân A là người mua lại chiếc điện thoại Iphone 7plus do Bùi Huy Ư lấy trộm của anh Phan Phi H, nhưng anh Q, chị N, anh A không biết việc Bùi Huy Ư thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách Nệm.

[8]. *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, Người bào chữa cho bị cáo, Người bào chữa cho bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Bùi Huy Ư phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Huy Ư 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 118 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trƯ (Bản án số 54/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ) đã xử phạt bị cáo 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tổng hợp hình phạt hai bản án bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 10/9/2021.

**2.** Về án phí: Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Huy Ư phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo, bị hại, Người bào chữa cho bị cáo, Người bào chữa cho bị hại, Người đại diện hợp

pháp cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/11/2021), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng